

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THO**

Bản án số: 30/2017/HSST  
Ngày 21 tháng 02 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Huy Trự**

2/ Ông **Lê Minh Tranh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Trần Anh Quang** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện VKSND thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2017, tại hội trường nhà văn hóa khu phố Kiến Thiết phường Bến Gót thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Trọng T** ( tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 09/7/1978;

- Nơi đăng ký HKTT + chỗ ở: tổ 10, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT;

- Trình độ học vấn: 8/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Bố: Hoàng Trọng T; Mẹ: Vũ Thị L;

- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

- Vợ: Đinh Thị Ngọc Kh;

- Con: Có 02 con , lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2015;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 91/2003/HSST ngày 29/7/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh VP xử phạt Hoàng Trọng T 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, án phí hình sự 50.000 đồng, án phí dân sự 50.000 đồng, bồi thường dân sự 946.000 đồng. T chấp hành xong hình

phạt tù, về địa phương tháng 9/2007, đã thi hành 100.000 đồng án phí tháng 01/2004. Về bồi thường dân sự, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án ( Áp dụng Nghị quyết 144/QH 13 ngày 19/6/2016 và Điều 70 HLHS năm 2015 T được đương nhiên xóa án tích).

+ Bản án số 19/2010/HSST ngày 17/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện SL, tỉnh VP xử phạt Hoàng Trọng T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, án phí hình sự 200.000 đồng. T đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương tháng 9/2012, đã thi hành án phí 200.000 đồng ngày 19/5/2011.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

( Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Hoàng Trọng T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 21/10/2016, Hoàng Trọng T đang đi bộ ở khu vực đầu cầu Hạc Trì thuộc khu 5, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì gặp Nguyễn Quang B, sinh năm: 1985, hộ khẩu thường trú: đội 3, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang tìm mua ma túy. B hỏi mua của T 400.000 đồng ma túy Heroine. T đồng ý nhận 400.000 đồng và đưa lại cho B 01 gói ma túy, khi B vừa cầm gói ma túy Toàn đưa thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát Điều tra tội phạm ma túy Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng: Thu giữ của B 01 gói giấy có hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ màu xanh, bên trong có chất bột, cục màu trắng, đó là gói ma túy Heroine, B vừa mua được của T để sử dụng (được niêm phong vào bì ghi số 01); Thu giữ của T 03 gói giấy, trong đó có 01 gói giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ màu xanh, 02 gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ màu xanh và chữ số màu đỏ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ màu xanh, bên trong 03 gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng ( được niêm phong vào bì ghi số 02), T khai đó là 03 gói ma túy Heroine của T mục đích để bán, tiền Việt Nam: 400.000 đồng, là tiền T vừa bán ma túy cho B. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng thu giữ của T, B. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động Xphone màu đen đã cũ, số Imel 865950016076721 kèm sim trong máy.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Trọng T. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Hoàng Trọng T và Nguyễn Quang B. Tại Bản kết luận giám định số 1469/KLGĐ ngày 22/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*"Mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong bì số 01 (bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Quang B) ở dạng chất bột, cục màu trắng được chứa trong 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng và có dòng kẻ màu xanh, có khối lượng là 0,024 gam, có Heroin.*

*Mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong bì số 02 (bì ghi vật chứng thu giữ của Hoàng Trọng T) ở dạng chất bột, cục màu trắng được chứa trong 03 gói giấy. Trong đó 02 gói giấy mặt ngoài đều màu trắng, có dòng kẻ màu xanh và chữ số màu đỏ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ màu xanh; 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng và có dòng kẻ màu xanh, có tổng khối lượng là 0,174 gam, có Heroin".*

Hoàn trả lại 0,156 gam mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Trọng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (Bút lục 68 – 84).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn làm rõ Hoàng Trọng T còn bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quang B 01 lần khác vào ngày 20/10/2016. Cụ thể:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/10/2016, Nguyễn Quang B đi ra khu vực gần khách sạn Garden, thuộc xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy thì gặp Hoàng Trọng T, B đã hỏi và mua của T 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ màu xanh với giá 300.000 đồng. B cầm gói ma túy sử dụng hết cho bản thân. Số tiền 300.000 đồng do bán ma túy cho B, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho B hai lần và số ma túy Cơ quan Công an thu giữ, theo Hoàng Trọng T khai nhận, T mua của một nam thanh niên, T chỉ biết tên là H, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực bờ hồ thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể: Lần thứ nhất, khoảng 14 giờ ngày 19/10/2016, T đi xe khách xuống thành phố Vĩnh Yên mua của H 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng, T cầm gói ma túy đi xe khách về nhà mở gói ma túy, chia làm hai phần, lấy một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại gói lại như cũ và bán cho Nguyễn Quang B với giá 300.000 đồng vào ngày 20/10/2016 tại khu vực gần khách sạn Garden. Lần thứ hai, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/10/2016, T đi xe khách xuống thành phố Vĩnh Yên gặp và mua của H 04 gói ma túy Heroine với giá 1.400.000 đồng, sau đó T đi xe khách về đến khu vực đầu cầu Hạc Trì thì xuống xe, T đi bộ một đoạn và gặp Nguyễn Quang B đang tìm mua ma túy, T đã bán cho B 01 gói ma túy Herone với giá 400.000 đồng, còn lại 03 gói ma túy T tàng trữ trên người nhằm để bán thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với nam thanh niên tên là H đã bán ma túy cho T, do không đủ căn cứ xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho T.

Đối với Nguyễn Quang B, nhân thân không có tiền án về tội phạm ma túy, đã mua ma túy của Hoàng Trọng T, mục đích để sử dụng cho bản thân, xét thấy hành vi của B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen, đã cũ, số Imel 865950016076721 kèm sim trong máy thu giữ của T xác định là điện thoại của T dùng liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 25/KSĐT-MT ngày 16 tháng 01 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã truy tố bị cáo Hoàng Trọng T về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng T phạm " Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng T từ 08 ( tám ) năm 06 ( sáu ) tháng đến 09(chín) năm tù về " Tội mua bán trái phép chất ma túy" .

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.*

### **XÉT THẤY**

Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Trọng T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Từ ngày 19/10/2016 đến ngày 21/10/2016, trên địa bàn thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Trọng T đã hai lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Nguyễn Quang B với tổng số tiền là 700.000 đồng, lần thứ nhất T bán cho B 01 gói ma túy Heroine với giá bán 300.000 đồng, gói ma túy B đã sử dụng hết, lần thứ hai T vừa bán cho B 01 gói ma túy có khối lượng là 0,024 gam chất ma túy Heroine với giá bán 400.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Hoàng Trọng T còn tàng trữ 0,174 gam chất ma túy Heroine nhằm mục đích để bán. Do vậy, Hoàng Trọng T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là

“phạm tội nhiều lần” với khối lượng ma túy đã xác định được là 0,198 gam chất ma túy Heroine.

Hành vi của Hoàng Trọng T không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Trọng T đã phạm tội " Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

*a) ...;*

*b) Phạm tội nhiều lần;”*

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trước lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản có giá trị. Hội đồng xét xử miễn không áp dụng khoản 5 điều 194 BLHS cho bị cáo.

Đối với nam thanh niên tên là H đã bán ma túy cho T, do không đủ căn cứ xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho T. Xét thấy là phù hợp và đúng pháp luật cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Quang B, nhân thân không có tiền án về tội phạm ma túy, đã mua ma túy của Hoàng Trọng T, mục đích để sử dụng cho bản thân, xét thấy hành vi của B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Xét thấy là phù hợp và đúng pháp luật cần chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong số 1469/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,014 gam chất bột, cục màu trắng ( bì số 01); 0,142 gam chất bột, cục màu trắng ( bì số 02).

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của T, xác định là tiền do T bán ma túy cho B mà có cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen, đã cũ, số Imel 865950016076721 kèm sim trong máy thu giữ của T xác định là điện thoại của T dùng liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu của bị cáo số tiền 300.000đ của bị cáo để xung quỹ nhà nước.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Trọng T phạm " Tội mua bán trái phép chất ma túy".

**Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Hoàng Trọng T 08( tám ) năm 06 ( sáu ) tháng về " Tội mua bán trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2016.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

\*Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong số 1469/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,014 gam chất bột, cục màu trắng ( bì số 01); 0,142 gam chất bột, cục màu trắng ( bì số 02).

Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của T.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen, đã cũ, số Imel 865950016076721 kèm sim trong máy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/2/2017).

- Truy thu của bị cáo số tiền 300.000đ của bị cáo để xung quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 22 Pháp lệnh lệ phí, án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Trọng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

**Nội nhân:**

- VKSND T.Phú Thọ; Tp.Việt Trì;
- Trại tạm giam-Công an T.Phú Thọ để tổng đạt cho bị cáo;
- Chi cục THADS Tp.Việt Trì;
- Công an Tp.Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Dữu Lâu -TP Việt Trì, T.Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Anh Tuấn**